TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 01 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Công ty cổ phần M1; địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân N, ông Lưu Việt A, ông Nguyễn Lê Q, ông Vũ Văn H - Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 57507/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 01 tháng 7 năm 2025).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ trụ sở chính: Tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 13.10/2025/UQN-PLTH2 ngày 29 tháng 10 năm 2025).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị A1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988; cùng trú tại: Thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản vay: Ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1 có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V thông qua các Hợp đồng sau:

Hợp đồng cho vay số LN2205315885646 ngày 08 tháng 6 năm 2022; số tiền vay: 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng; phương thức cho vay: Từng lần; thời hạn vay: 72 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng; lãi suất trong hạn: 11,4%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 09 tháng 6 năm 2022; số tiền vay: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; phương thức cho vay: Từng lần; thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất trong hạn: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần V; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Hợp cho vay số 10080583 ngày 23 tháng 11 năm 2023; số tiền vay: 1.200.000.000 (một tỷ, hai trăm triệu) đồng; phương thức cho vay: Từng lần; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản; thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất trong hạn: 5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Biện pháp đảm bảo: Để thực hiện nghĩa vụ của các khoản vay trên, ông Hoàng Văn K, bà Vũ Thị A1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5873313 ngày 02 tháng 6 năm 2022, công chứng tại VPCC Đất Cảng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích 428,0 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 473, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 819748, số vào sổ cấp GCN: CH01079 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23 tháng 11 năm 2016 cho ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1.

Quá trình thực hiện hợp đồng và dư nợ: Ông Hoàng Văn K, bà Vũ Thị A1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chậm thanh toán nên khoản nợ chuyển quá hạn từ ngày 15 tháng 6 năm 2024.

Tính đến hết ngày 24 tháng 3 năm 2026, ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1 đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là: 402.669.170 (bốn trăm linh hai triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi) đồng, trong đó trả nợ gốc 179.471.239 (một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi chín) đồng, trả nợ lãi là 223.197.931 (hai trăm hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi mốt) đồng. Và còn nợ lại tổng số tiền là 2.005.481.823 (hai tỷ, không trăm linh năm triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, tám trăm hai mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 1.560.528.761 (một tỷ, năm trăm sáu mươi triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi mốt) đồng, lãi trong hạn là 59.401.039 (năm mươi chín triệu, bốn trăm linh một nghìn, không trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn là 375.312.598 (ba trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm mười hai nghìn,

năm trăm chín mươi tám) đồng, lãi chậm trả lãi là 10.239.425 (mười triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi lăm) đồng.

Bị đơn cam kết sẽ thanh toán toàn bộ dư nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

Nếu ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1 vi phạm cam kết, chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp như đã nêu trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản vay.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 thì ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1 tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2026 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn K và bà Vũ Thị A1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005795 ngày 04 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005794 ngày 04 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về việc mua bán nợ giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 các đương sự đều nhất trí và không có ý kiến.

- Về tài sản trên đất, Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 nhận thanh toán cho anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị H1 theo giá trị định giá tài sản tại thời điểm phát mại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND KV6 - HP.
- THADS - HP;
- Đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyến